

Số: 1582/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp Quản trị kinh doanh khách sạn (POHE), ngành Quản trị khách sạn, trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 9 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2017);

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/01/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 17/9/2021 về việc đánh giá 5 chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE) áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021);

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp Quản trị kinh doanh khách sạn (POHE), ngành Quản trị khách sạn, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho khóa 63 (tuyển sinh năm 2021)



Điều 3. Trưởng các Khoa/Viện có chuyên ngành đào tạo theo Chương trình định hướng nghề nghiệp (POHE), Viện trưởng Viện ĐTTT, CLC & POHE và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *M*

- Đảng ủy, HĐT (để báo cáo)
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT (để thông báo)
- K. Du lịch & KS
- Lưu TH, V.ĐTTT, CLC & POHE

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Phạm Hồng Chương





**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Chương trình POHE)

*(Ban hành theo Quyết định số 1580 ngày 22 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)*

Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

Major: Hospitality Management

CHƯƠNG TRÌNH POHE QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

Program: Hospitality Management

Mã ngành (Code of Major): 7810201

Hệ: CHÍNH QUY

Type of Education: Full-time

HÀ NỘI – 9/2021

MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU/ OBJECTIVE	1
2. CHUẨN ĐẦU RA/ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNER CAPABILITIES	2
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 141 tín chỉ	3
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/APPLICANTS FOR ENROLLMENT:.....	4
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	4
6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:	4
7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY	5
7.1. Cấu trúc kiến thức.....	5
7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến).....	6
8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION	11

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTQD ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAM):	CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN (BACHELOR OF HOSPITALITY MANAGEMENT) POHE PROGRAM
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN (HOSPITALITY MANAGEMENT)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7810201
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU/ OBJECTIVE

Đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị khách sạn có phẩm chất đạo đức, chính trị và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh, văn hóa, xã hội và nhân văn; có năng lực chuyên sâu về quản trị khách sạn và du lịch; có tư duy nghiên cứu độc lập và khả năng tự học hỏi, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, thái độ, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của ngành du lịch khách sạn trong bối cảnh cách mạng công nghệ, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp: Cử nhân ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc trong những tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú, dịch vụ du lịch và các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác có liên quan cụ thể như:

Doanh nghiệp: các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được xếp hạng từ 1 - 5 sao, các khu nghỉ dưỡng cao cấp trong nước và quốc tế; các cơ sở kinh doanh

nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch; các hãng hàng không, hãng tàu thủy, tàu biển du lịch; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí; các điểm đến...

- Cơ quan quản lý Nhà nước: các cơ quan trực thuộc Bộ, Tổng cục, Sở, Ban, ngành trong lĩnh vực du lịch khách sạn và các lĩnh vực dịch vụ khác;

- Đơn vị sự nghiệp: các cơ sở đào tạo du lịch và khách sạn, các viện nghiên cứu, trung tâm thông tin du lịch.v.v..

- Tổ chức nhà nước, phi chính phủ: các hiệp hội nghề, tổ chức nghề nghiệp ngành du lịch và khách sạn trực thuộc chính phủ và phi chính phủ.

2. CHUẨN ĐẦU RA/ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNER CAPABILITIES

Sau khi học xong Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng POHE ngành Quản trị khách sạn, sinh viên có khả năng:

PLO 1: Hiểu kiến thức nền tảng về

- o Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh;
- o Du lịch, kinh tế du lịch, quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn;
- o Tâm lý, giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh du lịch và khách sạn;
- o Pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức và quy tắc ứng xử trong kinh doanh du lịch và khách sạn tại Việt Nam và trên thế giới;
- o Tự nhiên, xã hội, lịch sử, văn hóa Việt Nam và văn hóa thế giới ứng dụng trong kinh doanh du lịch và khách sạn;
- o Các nguyên tắc cơ bản của phát triển bền vững và có trách nhiệm;

PLO 2: Xác định và phân tích được các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh

- o Phân tích thông tin và môi trường kinh doanh
- o Phân tích và hoạch định chiến lược kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và khách sạn

PLO 3: Áp dụng khoa học công nghệ trong hoạt động kinh doanh

- o Áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ, các kết quả nghiên cứu cơ bản vào tổ chức, quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch
- o Bước đầu hình thành năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

PLO 4: Vận dụng các kiến thức vào tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh

- Thiết lập các quy trình, giám sát và quản lý các bộ phận khác nhau trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch và khách sạn
- Thiết kế, bán và tổ chức cung ứng sản phẩm dịch vụ du lịch và khách sạn

PLO 5: Thực hiện kỹ năng giao tiếp hiệu quả

- Phân tích và đánh giá các thông tin liên quan đến doanh nghiệp/ngành kinh doanh du lịch và khách sạn;
- Nhận thức và vận dụng những hiểu biết về tâm lý, văn hóa trong môi trường làm việc đa văn hóa.
- Thuyết trình, kỹ năng lắng nghe, thuyết phục và đàm phán.

PLO 6: hiểu nguyên lý và các bước giải quyết các tình huống trong quá trình thiết kế, tổ chức hoạt động kinh doanh

- Có khả năng dự đoán, nhận thức và xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh du lịch và khách sạn.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 141 tín chỉ

Khối lượng học tập của chương trình đào tạo cử nhân ngành chuyên sâu Quản trị khách sạn phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, gồm 141 tín chỉ (viết tắt là TC), không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng, các lớp tiếng Anh tăng cường do chuyên gia nước ngoài giảng dạy và các lớp kỹ năng mềm được thực hiện bởi các tổ chức chuyên nghiệp. Chi tiết như sau:

Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định của pháp luật và quy chế của Trường;

Ngoại ngữ, tiếng Anh tăng cường theo Đề án ngoại ngữ dành cho sinh viên chương trình POHE nhằm đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo quy định;

Tham quan, thực hành, thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước;

Tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp thông qua hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp để trang bị kiến thức thực tế đối với nghề nghiệp đào tạo.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/APPLICANTS FOR ENROLLMENT:

Người học phải đạt chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo, cụ thể người học phải đạt tiêu chuẩn theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định tuyển chọn vào Chương trình POHE.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

(STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS)

• Thời gian đào tạo là 4 năm, bao gồm cả học tăng cường tiếng Anh và thời gian thực hành, thực tập.

• Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định riêng biệt trong quy chế đào tạo áp dụng cho các sinh viên theo học chương trình POHE. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và số học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo, tổng lượng kiến thức là 141 tín chỉ và phải hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất và đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng.

Đồng thời, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Tin học và ngoại ngữ theo quy định dành cho sinh viên Chương trình POHE.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4, được ghi cả bằng số và bằng chữ. Thang điểm 10 được quy đổi sang điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 9,0 đến 10	A+	4,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	4,0
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
8	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,0

b) Loại không đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Dưới 4,5	F	0,0

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	11	Lý luận chính trị
	12	Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc 4 HP
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn 4 HP từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	94	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	60	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	51	
2.2.2. Các học phần tự chọn	9	Chọn 3 trong 5 học phần
2.3. Kiến thức chuyên sâu	9	Chọn 3 trong 5 học phần
2.4. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	141	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Kế hoạch học tập chuẩn

TT No	TT Tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Module	Học kỳ Semester							
							1	2	3	4	5	6	7	8
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				47										
1.1. Các học phần chung				23										
1	1	LLNL1105	Triết học Mác Lê Nin <i>Marxist-Leninist philosophy</i>	3	Tiếng Việt	1	3							
2	2	LLNL1106	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin <i>Political economics of marxism and leninism</i>	2	Tiếng Việt	1	2							
3	3	LLNL1107	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Scientific socialism</i>	2	Tiếng Việt	1	2							
4	4	LLSD1102	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>Vietnam Communist Party History</i>	2	Tiếng Việt	1		2						
5	5	LLTT1101	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2	Tiếng Việt	1		2						
6	6	TAAEP01 TAAEP02 TAAEP03	Tiếng Anh 1, 2, 3 <i>English 1,2, 3</i>	12	Tiếng Việt	8	4	8						
		GDTC	Giáo dục thể chất <i>Physical Education</i>	x	Tiếng Việt		x	x	x	x				
		QPCT1101	Giáo dục quốc phòng <i>Military Education</i>											
		QPCT1102	Công tác quốc phòng an ninh <i>Introduction to the National Defense</i>											
		QPDL1103	Quân sự chung <i>General Military Education</i>											
		QPDL1104	Đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam <i>Vietnam Communist Party's Direction on the National Defense</i>	x	Tiếng Việt	x			x					
		QPDL1105	Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng AK <i>Strategy and Technique of Shooting AK</i>											

TT No	TT Tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Module	Học kỳ Semester								
							1	2	3	4	5	6	7	8	
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường				12											
7	1	KHMI1101	Kinh tế vi mô 1 <i>Microeconomics 1</i>	3	Tiếng Việt	2	3								
8	2	KHMA1101	Kinh tế vĩ mô 1 <i>Macroeconomics 1</i>	3	Tiếng Việt	2		3							
9	3	TOCB1110	Toán cho các nhà kinh tế <i>Mathematics for Economics</i>	3	Tiếng Việt	2	3								
10	4	LUCS1129	Pháp luật đại cương <i>Fundamentals of Laws</i>	3	Tiếng Việt	2	3								
1.3. Các học phần của ngành				12											
11	1	TOKT1106	Lý thuyết xác suất và thống kê toán <i>Probability and Mathematical Statistics</i>	3	Tiếng Việt	2		3							
12	2	MKMA1104E	Marketing căn bản <i>Principles of Marketing</i>	3	Tiếng Anh	2			3						
13	3	QLKT1101	Quản lý học <i>Essentials of Management</i>	3	Tiếng Việt	2			3						
14	4	NLXH1102	Xã hội học <i>Sociology</i>	3	Tiếng Việt	3			3						
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				94											
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				15											
15	1	POHEDLKS200	Phát triển nghề nghiệp ngành quản trị khách sạn <i>Career Development in Hospitality Industry</i>	3	Tiếng Việt	3	3								
16	2	POHEDLKS216	Kinh tế du lịch <i>Tourism Economics</i>	3	Tiếng Việt	3		3							
17	3	POHEDLKS225	Nhập môn Quản trị khách sạn <i>Introduction to Hospitality Management</i>	3	Tiếng Việt	3			3						
18	4	POHEDLKS228	Tâm lý và giao tiếp trong du lịch <i>Psychology and communications in tourism</i>	3	Tiếng Việt	6			3						
19	5	POHEDLKS227	Lịch sử văn hóa Việt Nam <i>History of Vietnamese Culture</i>	3	Tiếng Việt	3		3							

TT No	TT Tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng dạy Teaching languages	Module	Học kỳ Semester							
							1	2	3	4	5	6	7	8
2.2. Kiến thức ngành				60										
2.2.1. Các học phần bắt buộc				51										
20	1	POHEDLKS201	Quản trị tác nghiệp dịch vụ đón tiếp <i>Front Office Operation Management</i>	3	Tiếng Anh	4				3				
21	2	POHEDLKS202	Quản trị tác nghiệp dịch vụ buồng <i>Housekeeping Operation Management</i>	3	Tiếng Anh	4				3				
22	3	POHEDLKS203	Quản trị tác nghiệp dịch vụ ăn uống <i>Food and Beverage Operation Management</i>	3	Tiếng Anh	4				3				
23	4	POHEDLKS204	Quản trị kinh doanh khách sạn <i>Hospitality Business Management</i>	3	Tiếng Anh	6						3		
24	5	POHEDLKS205	Đề án tổng quan du lịch và khách sạn <i>Specialized scheme in Tourism and Hospitality</i>	3	Tiếng Việt	3			3					
25	6	POHEDLKS206	Thực hành tác nghiệp dịch vụ khách sạn <i>Internship on Operating of Hotel Services</i>	9	Tiếng Việt	4				9				
26	7	POHEDLKS213	Quản trị kinh doanh nhà hàng <i>Restaurant Business Management</i>	3	Tiếng Việt	5							3	
27	8	POHEDLLH121	Quản trị Marketing trong du lịch và khách sạn <i>Marketing management in tourism and hospitality</i>	3	Tiếng Anh	6					3			
28	9	POHEDLKS218	Tài chính trong du lịch và khách sạn <i>Financial Management in Hospitality and Tourism</i>	3	Tiếng Anh	5						3		
29	10	KTKE1101	Nguyên lý kế toán <i>Accounting Principles</i>	3	Tiếng Việt	5						3		

TT No	TT Tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Module	Học kỳ Semester								
							1	2	3	4	5	6	7	8	
30	11	POHEDLKS220	Pháp luật trong kinh doanh du lịch và khách sạn <i>Law in Hospitality and Tourism Business</i>	3	Tiếng Việt	5							3		
31	12	POHEDLKS234	Giám sát khách sạn <i>Supervision in Hospitality</i>	3	Tiếng Anh	4								3	
32	13	POHEDLKS231	Quản trị doanh thu trong kinh doanh Khách sạn <i>Revenue Management in Hospitality Business</i>	3	Tiếng Việt	5								3	
33	14	POHEDLKS229	Du lịch có trách nhiệm <i>Responsible Tourism</i>	3	Tiếng Việt	7							3		
34	15	POHEDLKS219E	Kinh doanh du lịch trực tuyến <i>E-Tourism</i>	3	Tiếng Anh	7					3				
2.2.2. Các học phần tự chọn của ngành				9											
(SV tự chọn 03 trong 05 học phần sau)															
35- 37	1	POHEDLKS208	Quản trị giao thoa văn hóa trong du lịch và khách sạn <i>Cross - Cultural Management in tourism and Hospitality</i>	3	Tiếng Việt	4									
	2	POHEDLKS207	Hành vi người tiêu dùng trong du lịch <i>Consumer's Behaviour in Tourism</i>	3	Tiếng Việt	6								3	
	3	POHEDLKS230	Văn hóa ẩm thực <i>Culinary Culture</i>	3	Tiếng Việt	3									
	4	POHEDLLH100E	Quản trị điểm đến du lịch <i>Destination management</i>	3	Tiếng Anh	7									
	5	NNKC	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp/Tiếng trung/Tiếng Nhật/ Tiếng Nga/Tiếng Tây Ban Nha/Tiếng Hàn) <i>Foreign Language 2</i>	6	Tiếng Việt	8					3	3			

TT No	TT Tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Cre dits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Module	Học kỳ Semester											
							1	2	3	4	5	6	7	8				
			(French/Chinese/Japanese/Russian/Spanish/Korean)															
			2.3. Kiến thức chuyên sâu (Sinh viên tự chọn 03 trong 05 học phần sau)	9														
38- 40	1	POHEDLKS210	Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn <i>Security and Safety Management in Hospitality</i>	3	Tiếng Việt	4						3						
	2	POHEDLKS232	Quản trị tòa nhà <i>Building and Property management</i>	3	Tiếng Việt	5										3		
	3	POHEDLKS212E	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn <i>Recreational services Management in Hospitality</i>	3	Tiếng Anh	4												
	4	POHEDLKS233	Quản trị du thuyền <i>Cruise management</i>	3	Tiếng Việt	5								3				
	5	POHEDLKS223	Quản trị MICE <i>MICE Management</i>	3	Tiếng Anh	4											3	
41	2.4.	POHEDLKS215	Khóa luận tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>	10	Tiếng Việt	9												1 0
			Tổng số TC toàn khóa	141														

Ghi chú:

Module 1: Lý luận chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh

Module 2: Kinh tế và kinh doanh

Module 3: Tổng quan về du lịch và khách sạn

Module 4: Quản trị tác nghiệp dịch vụ khách sạn (Điều hành/operation)

Module 5: Quản trị kinh doanh khách sạn (Quản lý/quản trị/management)

Module 6: Marketing và bán hàng trong kinh doanh du lịch và khách sạn (marketing)

Module 7: Phát triển sản phẩm, dịch vụ trong kinh doanh khách sạn

Module 8: Ngoại ngữ

Module 9: Thực tập quản trị khách sạn

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION

– CTĐT được thực hiện trong 04 năm. Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ.

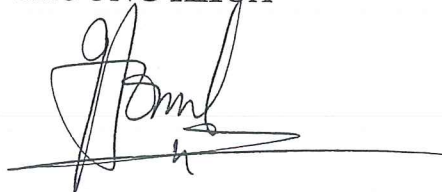
– Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần. Đề cương chi tiết của từng học phần phải gắn với chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo.

– Cụ thể hoạt động thực hành/ thực tế như sau:

TT	Môn học	Hình thức	Số TC	Hoạt động dự kiến	Thời gian dự kiến	Học kì
1	Phát triển nghề nghiệp ngành Quản trị khách sạn	Thực tế	3	Hotel tour	1-2 ngày	1
2	Đề án tổng quan du lịch và khách sạn	Thực tế	3	Tìm hiểu các mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch liên quan	4-5 ngày	3
3	Thực hành tác nghiệp dịch vụ khách sạn	Thực hành	9	Quan sát và thực hành cung cấp các dịch vụ buồng, lễ tân, ăn uống tại các khách sạn 4-5 sao	8 tuần tại Doanh nghiệp	4
4	Quản trị điểm đến	Thực tế	3	Ninh Bình/Hạ Long	2-3 ngày	6
5	Khóa luận tốt nghiệp	Thực hành	10	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú	10 tuần tại DN	8

– Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ theo công bố của Viện đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. PHẠM TRƯƠNG HOÀNG

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG